

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 194/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

**Về việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
và đổi Giấy phép đầu tư của dự án đầu tư theo hình thức
hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

*Căn cứ Luật số 37/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung
Điều 170 của Luật doanh nghiệp;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

*Chính phủ ban hành Nghị định về việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp
có vốn đầu tư nước ngoài và đổi Giấy phép đầu tư của dự án đầu tư theo hình thức
hợp đồng hợp tác kinh doanh.*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định:

1. Việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006.
2. Việc đổi Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh của Dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2006.
3. Quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 đăng ký lại hoặc chưa đăng ký lại, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh chưa đổi Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư.

4. Việc điều chỉnh Giấy phép đầu tư đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 chưa đăng ký lại hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh chưa đổi Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh.

5. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì việc đăng ký lại doanh nghiệp được áp dụng theo quy định pháp luật chuyên ngành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 bao gồm:

- a) Doanh nghiệp liên doanh;
- b) Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài;
- c) Công ty cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập theo Nghị định số 38/2003/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ về việc chuyển đổi một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

2. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh trước ngày 01 tháng 7 năm 2006.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện việc đăng ký lại, đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và đổi Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Đăng ký lại” là việc doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Nghị định này đăng ký để hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp.

2. “Chuyển đổi doanh nghiệp” là việc doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Nghị định này thay đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. “Đổi Giấy phép đầu tư” là việc các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh thực hiện thủ tục đổi Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh đã được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 thành Giấy chứng nhận đầu tư.

4. “Doanh nghiệp đăng ký lại” là doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Nghị định này đã thực hiện việc đăng ký lại và đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

5. “Doanh nghiệp chuyển đổi” là doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Nghị định này đã được thay đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

6. “Doanh nghiệp chưa đăng ký lại” là doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Nghị định này chưa thực hiện đăng ký lại theo quy định của Luật doanh nghiệp và Nghị định này.

Điều 4. Quyền quyết định đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp và đổi Giấy phép đầu tư

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 có quyền quyết định thời điểm đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp và tổ chức quản lý hoạt động theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật đầu tư và Nghị định này.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập trước ngày 01 tháng 7 năm 2006, đã hết thời hạn hoạt động theo quy định tại Giấy phép đầu tư sau ngày 01 tháng 7 năm 2006, chưa thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp và có đề nghị được tiếp tục hoạt động phải đăng ký lại trước ngày 01 tháng 02 năm 2014.

2. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh có quyền đăng ký đổi Giấy phép đầu tư để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoạt động theo quy định của Luật đầu tư.

Điều 5. Đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có cam kết chuyển giao không bồi hoàn

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà nhà đầu tư nước ngoài đã cam kết hoặc thỏa thuận và được quy định tại Giấy phép đầu tư việc chuyển giao không bồi hoàn tài sản theo cam kết hoặc thỏa thuận ban đầu sau khi kết thúc thời hạn hoạt động cho Nhà nước Việt Nam hoặc Chính phủ Việt Nam hoặc Bên Việt Nam được đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Không thay đổi nội dung cam kết chuyển giao không bồi hoàn. Kế thừa và tiếp tục thực hiện dự án đầu tư liên quan đến cam kết chuyển giao không bồi hoàn;

b) Không gia hạn thời hạn thực hiện dự án đầu tư.

2. Trường hợp thay đổi nội dung cam kết chuyển giao không bồi hoàn quy định tại Giấy phép đầu tư thì việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định của Nghị định này phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Điều 6. Đăng ký lại đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 đã hết thời hạn hoạt động sau ngày 01 tháng 7 năm 2006, nhưng chưa giải thể và có đề nghị được tiếp tục hoạt động

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã hết hạn hoạt động theo Giấy phép đầu tư sau ngày 01 tháng 7 năm 2006 nhưng chưa giải thể và có đề nghị được tiếp tục hoạt động được đăng ký lại khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp không thuộc ngành, nghề cấm kinh doanh. Trường hợp ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký lại;

b) Dự án phải phù hợp với quy hoạch: Kết cấu hạ tầng đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác;

c) Cam kết tự chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, giao dịch thực hiện từ thời điểm hết hạn hoạt động đến thời điểm đăng ký lại;

d) Cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước;

đ) Doanh nghiệp còn vốn chủ sở hữu; hoặc không còn vốn chủ sở hữu thì phải có cam kết tối đa 3 năm sau ngày đăng ký lại sẽ tăng vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng vốn điều lệ.

2. Áp dụng ưu đãi đầu tư và áp dụng nghĩa vụ đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã hết hạn hoạt động sau ngày 01 tháng 7 năm 2006, nhưng chưa giải thể và có đề nghị được đăng ký lại để tiếp tục hoạt động.

a) Áp dụng theo quy định của pháp luật tương ứng với từng thời kỳ từ khi hết thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép đầu tư đến thời điểm đăng ký lại; và

b) Từ thời điểm đăng ký lại thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm đăng ký lại.

3. Giấy chứng nhận đầu tư cấp cho doanh nghiệp có hiệu lực kể từ ngày hết hạn hoạt động theo Giấy phép đầu tư.

4. Doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký lại trước ngày 01 tháng 02 năm 2014. Hết thời hạn nêu trên, doanh nghiệp không đăng ký lại phải thực hiện thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương II

ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 7. Các hình thức đăng ký lại doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có một nhà đầu tư thì đăng ký lại thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có từ hai nhà đầu tư trở lên thì đăng ký lại thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

3. Công ty cổ phần đăng ký lại thành công ty cổ phần.

Điều 8. Hồ sơ đăng ký lại doanh nghiệp

1. Hồ sơ đăng ký lại gồm:

a) Bản đề nghị đăng ký lại do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký, kèm theo danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở

lên hoặc danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần của doanh nghiệp sau khi đăng ký lại;

b) Bản sao hợp lệ Giấy phép đầu tư, các Giấy phép đầu tư điều chỉnh và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư (nếu có);

c) Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp sửa đổi phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

d) Biên bản họp Hội đồng quản trị đối với doanh nghiệp liên doanh; Biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc văn bản thống nhất của các nhà đầu tư nước ngoài (đối với trường hợp có nhiều nhà đầu tư nước ngoài) hoặc của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc đồng ý đăng ký lại doanh nghiệp và thông qua Điều lệ doanh nghiệp (sửa đổi);

đ) Quyết định của chủ hoặc các chủ doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoặc quyết định của Hội đồng quản trị doanh nghiệp liên doanh hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài về việc đăng ký lại doanh nghiệp và thông qua Điều lệ doanh nghiệp (sửa đổi);

e) Giấy tờ chứng thực của các cá nhân và pháp nhân là thành viên doanh nghiệp sau khi đăng ký lại và của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp sau khi đăng ký lại;

g) Báo cáo tài chính 2 năm liên kế tại thời điểm đăng ký lại;

h) Các tài liệu theo quy định của pháp luật liên quan đến nội dung điều chỉnh.

2. Đối với doanh nghiệp quy định tại Điều 6 Nghị định này, ngoài các hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này, doanh nghiệp nộp thêm các hồ sơ sau:

a) Bản cam kết tự chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, giao dịch thực hiện từ thời điểm hết hạn hoạt động đến thời điểm đăng ký lại và bản cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước;

b) Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của năm trước năm hết hạn Giấy phép đầu tư cho đến thời điểm đăng ký lại (Biểu số 04-CS/SXKD) theo quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

3. Trường hợp khi đăng ký lại, doanh nghiệp có yêu cầu điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh và điều chỉnh nội dung dự án đầu tư thì ngoài hồ sơ quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này, cần bổ sung các tài liệu tương ứng với nội dung điều chỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư và doanh nghiệp.